

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VMC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VMC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VMC GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109453505

3. Ngày thành lập: 11/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số Nhà 15 Ngõ 114, Đường 19-5, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
2.	Khai thác gỗ	0220
3.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Khai thác luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây. - Khai thác cánh kiến, nhựa cây từ cây lâm nghiệp, cây lâm nghiệp đặc sản. - Khai thác gỗ cành, củi.	0231
4.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên.	0232
5.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
6.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
7.	Khai thác và thu gom than non	0520
8.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
9.	Khai thác quặng sắt	0710
10.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
11.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: - Khai thác quặng bôxít; - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu.	0722
12.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

13.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
15.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
16.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Khai thác quặng đất hiếm, tinh chế đất hiếm, buôn bán, xuất khẩu đất hiếm, kho bãi lưu trữ đất hiếm (không hoạt động tại trụ sở)	0899
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; - Dịch vụ bơm và tháo nước theo khế ước hoặc hợp đồng; - Hoạt động khoan thử và đào thử.	0990
19.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất năng lượng điện mặt trời tái tạo xanh và thiết bị (không hoạt động tại trụ sở)	3511
20.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3512
21.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
22.	Xây dựng nhà để ở	4101
23.	Xây dựng nhà không để ở	4102
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Xây dựng công trình thủy	4291
30.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
31.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
33.	Phá dỡ	4311
34.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động dò mìn)	4312

35.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy ; - Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng.	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác, cụ thể: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự, - Lắp đặt thiết bị nội thất, - Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được... - Lắp đặt nội thất các cửa hàng, nhà di động, thuyền...	4330
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa; - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
40.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
41.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (Trừ loại Nhà nước cấm)	4610

42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
43.	Bán buôn đồ uống	4633
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác. - Bán buôn dầu thô; - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan. - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan. - Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	4661
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ hoạt động kinh doanh vàng) Chi tiết: - Bán buôn đồng, chì, kim loại đổi màu, kim loại lạnh, thiên thạch các loại (không hoạt động tại trụ sở)	4662
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. - Kinh doanh hóa chất ; - Bán buôn đá đồ mồ hôi, đá hủi sắt (không hoạt động tại trụ sở). (không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư)	4669
47.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
48.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932

50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng). - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác. - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ.	4933
51.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	5022
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan	5210
53.	Bốc xếp hàng hóa	5224
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Dịch vụ Logistics	5229
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán rượu, bia, quầy bar ; - Quán cà phê, giải khát - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
59.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820

60.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: -Hoạt động của các đại lý internet cung cấp dịch vụ truy cập internet cho khách hàng; -Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet)	6190
61.	Lập trình máy vi tính	6201
62.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
63.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
64.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
65.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
66.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư(Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kiểm toán) - Dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng	6619(Chính)
67.	Hoạt động quản lý quỹ Chi tiết: Quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	6630
68.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: -Kinh doanh bất động sản ; -Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; -Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở;	6810
69.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản ; - Tư vấn xác định giá đất ; - Dịch vụ quản lý bất động sản ; (Trừ loại nhà nước cấm)	6820
70.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán)	7020

71.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình ; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình ; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình ; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế xây dựng công trình giao thông, thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn lập Quy hoạch xây dựng các loại công trình xây dựng ; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng ; - Tư vấn quản lý dự án, Quản lý dự án đầu tư xây dựng ; - Khảo sát xây dựng ; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình ; - Thiết kế quy hoạch xây dựng ; - Tư vấn đấu thầu ; - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế máy móc và thiết bị; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. + Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
72.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (không bao gồm hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
73.	Quảng cáo	7310
74.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
75.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
76.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7420

77.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Hoạt động tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động trung tâm dịch vụ việc làm theo Nghị định số 196/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định về thành lập và hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm)	7730
79.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
80.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động trung tâm dịch vụ việc làm theo Nghị định số 196/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định về thành lập và hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
81.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820
82.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài - (trừ cho thuê lại lao động)	7830
83.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
84.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
85.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Photo, chuẩn bị tài liệu - Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác..	8219
86.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
87.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230
88.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: -San chiết, đóng gói hóa chất	8292

89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá ; - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
90.	Giáo dục nhà trẻ Chi tiết: Cơ sở giáo dục nhà trẻ tư thực	8511
91.	Giáo dục mẫu giáo Chi tiết: Cơ sở giáo dục mẫu giáo tư thực	8512
92.	Giáo dục trung học cơ sở Chi tiết: Cơ sở giáo dục trung học cơ sở tư thực	8522
93.	Giáo dục trung học phổ thông Chi tiết: Cơ sở giáo dục trung học phổ thông tư thực	8523
94.	Đào tạo sơ cấp	8531
95.	Đào tạo trung cấp	8532
96.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
97.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
98.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ ; - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Đào tạo kỹ năng nói; Kỹ năng giao tiếp trước công chúng (Trừ dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
99.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục. + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; + Tư vấn tuyển sinh (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	8560

100.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	9000
101.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
102.	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc Chi tiết: Đại lý xổ số (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9200
103.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời; - Tổ chức và điều hành sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà và ngoài trời của các nhà tổ chức sở hữu các cơ sở đó - Gồm cả việc quản lý và cung cấp nhân viên cho hoạt động của các cơ sở này	9311
104.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; - Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ; - Hoạt động của các liên đoàn thể thao và các ban điều lệ; - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; - Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô; - Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; - Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.	9319
105.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
106.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề, hoạt động của các sàn nhảy; hoạt động của các phòng hát karaoke) - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329

6. Vốn điều lệ: 368.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 36.800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN DÂN	Thôn 5, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.464.000	84.640.000.000	23,000	001090001498	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	8.464.000	84.640.000.000	23,000		
2	VŨ MINH CƯỜNG	Số 579 Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.768.000	187.680.000.000	51,000	001060014104	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	18.768.000	187.680.000.000	51,000		

3	NGUYỄN VĂN TÁNH	Tổ dân phố Hưng Lợi, Phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.568.000	95.680.000.000	26,000	184108888
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	9.568.000	95.680.000.000	26,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 25/08/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 184108888

Ngày cấp: 01/01/2011

Nơi cấp: Công an Tỉnh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Hưng Lợi, Phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Hưng Lợi, Phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội